

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 9- 2023

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Trường Chinh

2. Bà Ngô Thị Kim Ngân

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức Tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/QDDST-HNGĐ, ngày 21 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Hồng T, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hữu P, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Trần Văn H, Trưởng Văn phòng L, thuộc đoàn luật sư tỉnh Q

Địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Lê Hữu P được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 06/12/2019. Sau khi cưới hai vợ chồng sống hòa thuận với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng

không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã, dẫn đến xô xát nhau; anh P đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà; giữa chị và anh P không có tiếng nói chung; chị đã nhiều lần chịu đựng để anh P có thời gian thay đổi, nhưng anh P vẫn tính nào tặt nấy, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không có hướng khác phục. Chị và anh P đã sống ly thân nhau một thời gian. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T yêu cầu được ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Huỳnh H1, sinh ngày 10/10/2019. Hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu H1, chị yêu cầu anh P cấp dưỡng cho cháu H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng. Chị làm công nhân tại khu công nghiệp VSIP thu nhập mỗi tháng 8.000.000 đồng; anh P cho thuê nhạc đám cưới bình quân mỗi tháng 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 04/8/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Hữu P và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Vợ chồng anh P và chị T có tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã, có lần anh P đánh chị T. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; anh P và chị T hiện tại đã sống ly thân nhau một thời gian, không ai quan tâm đến ai; khi hòa giải tại Tòa án, anh P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không nghiêm trọng có thể khác phục được. Nên anh P không đồng ý ly hôn chị T. Tại phiên tòa, anh P thấy mâu thuẫn vợ chồng là nghiêm trọng, chị T yêu cầu ly hôn anh P đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Huỳnh H1, sinh ngày 10/10/2019; hiện đang sống với chị T; từ khi cháu H1 sống với mẹ anh P không phụ cấp tiền chi chị T nuôi con. Khi ly hôn thì anh P yêu cầu được nuôi cháu H1, không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con. Trường hợp Hội đồng xét xử giao cháu H1 cho chị T nuôi dưỡng, thì anh P tự nguyện cấp dưỡng cho cháu H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng. Chị T làm công nhân tại khu công nghiệp VSIP thu nhập mỗi tháng bao nhiêu anh P không biết; anh P cho thuê nhạc đám cưới và phụ mẹ mổ heo bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hồng T

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị T được ly hôn anh P

- Về con chung: Giao cháu Lê Huỳnh H1, sinh ngày 10/10/2019 cho chị Huỳnh Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H1 mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm chị Huỳnh Thị Hồng T khởi kiện thì anh Lê Hữu P đang cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hồng T và anh Lê Hữu P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 06 tháng 12 năm 2019. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Hồng T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo trình bày của chị T thì sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, dẫn đến xô xát nhau; anh P đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà; chị T đã nhiều lần chịu đựng để anh P có thời gian thay đổi, nhưng anh P vẫn tính nết nào tặc nấy, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không có hướng khắc phục. Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã động viên chị T đoàn tụ với anh P, nhưng chị T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn anh P. Hơn nữa anh P cũng thừa nhận giữa anh P và chị T đã xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, có lần anh P đánh chị T; anh P và chị T đều thừa nhận đã sống ly thân một thời gian, không ai quan tâm đến ai, tại hiên hòa giải anh P cho rằng mâu thuẫn không nghiêm trọng, anh P muốn chị T về đoàn tụ chung sống, nhưng anh P không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu ly hôn, anh P đồng ý ly hôn.

Từ những nhận định trên, có căn cứ xác định: Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Theo lời khai của nguyên đơn, bị đơn và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định chị Huỳnh Thị Hồng T và anh Lê Hữu P có 01 con chung Lê Huỳnh H1, sinh ngày 10/10/2019. Khi ly hôn chị T, anh P đều có nguyện vọng nuôi cháu H1. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo về mọi mặt cho sự phát triển trọn vẹn của cháu, cháu H1 tuy trên 36 tháng tuổi nhưng từ nhỏ đến giờ cháu sống với chị T. Mặt khác, anh P thừa nhận từ khi ly thân đến nay cháu H1 sống với chị T, anh P không phụ cấp tiền nuôi cháu H1; điều đó thể hiện sự thiếu trách nhiệm đối với con chung của anh P. Nên chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Do đó, căn cứ vào khoản 2, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị T được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh H1.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T yêu cầu anh P phải cấp dưỡng cháu H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng và anh P cũng đồng ý cấp dưỡng cho cháu H1 khi Hội đồng xét xử giao cháu H1 cho chị T nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào mức thu nhập của anh P và mức chi phí trung bình chăm sóc trẻ nhỏ tại địa phương xã Đ, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận anh P cấp dưỡng cho cháu H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh P trình bày không có, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Hồng T và anh Lê Hữu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trái với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hồng T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Hồng T được ly hôn anh Lê Hữu P

2. Về con chung: Giao cháu Lê Huỳnh H1, sinh ngày 10/10/2019 cho chị Huỳnh Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H1 mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30/9/2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Lê Hữu P có quyền nghĩa vụ thăm con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Hồng T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do anh Huỳnh Quốc C nộp thay cho chị Huỳnh Thị Hồng T theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005717 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Lê Hữu P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Mộ Đức
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Thắng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sang

